

B, ngày 05 tháng 8 năm 2020

Số: **1067/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1550/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980**

Địa chỉ: xóm Đình, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1976**

Địa chỉ: 202/4/68, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 và ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 06/12/2012 và cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 06/10/2014. Ly hôn, bà L và ông S thống nhất giao cháu Lan A, cháu Quốc A cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông S được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được ngăn cản.

Khi điều kiện thay đổi các bên được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0009585 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà L số tiền còn lại là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Trí